



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 05

Ngày 20 tháng 01 năm 2018

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

11-01-2018	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	03
11-01-2018	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	05
11-01-2018	Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	08
12-01-2018	Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	09

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN

15-12-2017	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020.	12
15-12-2017	Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND về việc thông qua Đề án Nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, gia đình văn hóa trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017 - 2020.	16

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

- | | | |
|------------|---|----|
| 09-01-2018 | Quyết định số 52/QĐ-UBND về việc sáp nhập để thành lập các thôn mới trên địa bàn thị xã Hương Thủy. | 19 |
| 09-01-2018 | Chỉ thị số 02/CT-UBND về việc tăng cường công tác quản lý điều hành, thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. | 21 |

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra
đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;**Căn cứ Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước;**Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-TTr ngày 02 tháng 01 năm 2018.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của các cơ quan thanh tra nhà nước thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan thanh tra nhà nước, bao gồm:

- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra sở;
- Thanh tra huyện, thị xã và thành phố Huế.

b) Các cơ quan, tổ chức được thanh tra.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Mức trích cụ thể

a) Đối với Thanh tra tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

b) Đối với thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;

- Được trích thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

3. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-TTr ngày 02 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Mức bồi dưỡng (tính theo ngày làm việc thực tế)

a) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 của Quyết định này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/ngày/người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/ngày/người;

b) Đối tượng được quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 1 của Quyết định này được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người.

3. Nguồn kinh phí chi trả

a) Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (khoản kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và được giao ngoài nguồn kinh phí khoán của cơ quan, đơn vị);

- Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 1 Quyết định này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả;

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 1 Quyết định này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

d) Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành
liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3736/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ 03 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, sau đây:

1. Quyết định số 1175/2007/QĐ-UBND ngày 22/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định cấp, điều chỉnh, đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quyết định số 2866/2008/QĐ-UBND ngày 18/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền giải quyết một số thủ tục trong công tác đầu tư xây dựng công trình thuộc Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên.

3. Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Ban hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008,

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3309/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung ứng sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các hộ khai thác, kinh doanh loại hình dịch vụ bến xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô

1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô cho từng loại bến xe:

a) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô bến loại 1:

Đối với tuyến cố định: Đơn vị tính giá dịch vụ là đồng/chuyến xe trên cơ sở số ghế thiết kế của xe; riêng xe giường nằm, ghế nằm được tính bằng 1,3 lần so với xe ghế ngồi (ghế xe), như sau:

- Tuyến nội tỉnh dưới 40km	: 1.500đồng/ghế xe
- Tuyến nội tỉnh từ 40 đến dưới 60km	: 2.000đồng/ghế xe
- Tuyến nội tỉnh, liên tỉnh liền kề từ 60 đến dưới 100km	: 2.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 100 km đến dưới 150km	: 3.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 150 km đến dưới 200km	: 3.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 200 km đến dưới 250km	: 4.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 250 km đến dưới 350km	: 4.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 350 km đến dưới 450km	: 5.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 450 km đến dưới 550km	: 5.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 550 km đến dưới 650km	: 6.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 650 km đến dưới 750km và quốc tế dưới 400 km:	: 6.500đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 750 km đến dưới 900km và quốc tế dưới 600 km:	: 7.000đồng/ghế xe
- Tuyến có cự ly từ 900km và quốc tế trên 600km	: 7.500đồng/ghế xe

Đối với xe buýt ra vào bến:

- Xe buýt có trợ giá	: 10.000đồng/chuyến
- Xe buýt không trợ giá	: 12.000đồng/chuyến

b) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô từ loại 2 đến loại 6:

- Bến xe loại 2: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 92% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 3: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 84% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 4: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 76% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 5: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 68% Bến xe loại 1.
- Bến xe loại 6: giá dịch vụ xe ra, vào bến bằng 60% Bến xe loại 1.

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều này là mức giá tối đa, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và thu theo số ghế được ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của chủ phương tiện. Loại bến xe được quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015.

Điều 4. Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 78/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ xe ra vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2017/NQ-HĐND

Phong Điền, ngày 15 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT**Về việc thông qua Đề án phát triển du lịch, dịch vụ
trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 5***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 Quốc hội khóa XI;**Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;**Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;**Sau khi xem xét Tờ trình số 292/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1.** Tán thành và thông qua Đề án Phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017 - 2020, với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu:

a) Mục tiêu

- Tập trung phát triển mạnh về du lịch, dịch vụ thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn; phấn đấu đến năm 2020 đưa huyện Phong Điền trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Từng bước xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ hiện có, đặc biệt chú trọng sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch dựa vào cộng đồng; chú trọng xây dựng một số sản phẩm mới mang tính đặc trưng của địa phương.

- Phát triển du lịch, dịch vụ gắn liền với quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đảm bảo trật tự an toàn xã hội...

b) Chỉ tiêu đến năm 2020

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất du lịch - dịch vụ đạt bình quân 19% - 20%/năm; tỷ trọng ngành du lịch trong ngành dịch vụ chiếm 5% - 7%; thu hút khoảng trên 150.000 lượt khách, trong đó 25.000 - 30.000 lượt khách lưu trú; khách quốc tế phấn đấu đạt khoảng 5.000 lượt. Doanh thu du lịch đạt khoảng 39 tỷ đồng.

- Phấn đấu đến năm 2020, có thêm 02 đến 03 điểm du lịch đón khách đến tham quan và lưu trú trên địa bàn huyện (bản Hạ Long và Khe Trăn; biển Điền Lộc và khu nhà chồ Điền Hải).

- Phát triển thêm 06 điểm dịch vụ lưu trú (*homestay*) tại Làng cổ Phước Tích.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

a) Xây dựng kế hoạch trung hạn, hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về phát triển du lịch, dịch vụ Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường; nâng cao nhận thức của toàn bộ hệ thống chính trị xã hội, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng về phát triển du lịch và môi trường du lịch.

c) Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch chủ yếu và hình thành một số sản phẩm mang tính đặc trưng của địa phương.

d) Phát triển các loại hình dịch vụ du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

e) Huy động các nguồn lực và tập trung kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các dự án phục vụ cho du lịch, các điểm giới thiệu trưng bày sản phẩm, quy hoạch và hỗ trợ để phát triển loại hình kinh doanh dịch vụ.

f) Nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá các loại hình dịch vụ, du lịch; giới thiệu các tổ chức các đoàn doanh nghiệp lữ hành, đoàn báo chí Trung ương và địa phương đến khảo sát sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến nhằm thu hút khách.

g) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, chú trọng hình thành đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch người địa phương.

k) Đẩy mạnh việc hình thành và kết nối các tour, tuyến đến các điểm du lịch trên địa bàn.

l) Hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, dịch vụ; xây dựng môi trường du lịch và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, dịch vụ.

m) Ngân sách huyện ưu tiên hỗ trợ đầu tư các hạng mục thiết yếu, công tác đào tạo, quảng bá xúc tiến du lịch; thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai cho nhà đầu tư theo quy định.

n) Tăng cường sự lãnh đạo quản lý, điều hành của UBND huyện, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác, vận động tuyên truyền và triển khai thực hiện để phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

3. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện: 7.980.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước (huyện, xã): 7.395.000.000 đồng
- Nguồn huy động khác: 650.000.000 đồng

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thành công Đề án Phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017- 2020. Đồng thời thống nhất với thường trực HĐND huyện để phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá VI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đại Vui

**PHỤ LỤC KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
"PHÁT TRIỂN DU LỊCH, DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG ĐIỀN, GIAI ĐOẠN 2017 - 2020"
(Kèm theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của HĐND huyện)**

Stt	Nội dung	Tổng kinh phí	Trong đó	
			Ngân sách Huyện, xã	Nguồn huy động khác (tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp,...)
I. Tuyên truyền, quảng bá du lịch				
1	Xây dựng nội dung và triển khai thực hiện tuyên truyền bằng tờ gấp, pa nô, áp phích,....	120,0	185,0	-
2	Quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.	45,0	45,0	-
3	Lắp hệ thống biển chỉ dẫn, sơ đồ tuyến tham quan và giới thiệu các điểm đến du lịch.	80,0	80,0	-
II. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.				
1	Tổ chức tham quan học tập và các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ kỹ năng du lịch cho cộng đồng dân cư tại các điểm du lịch và cán bộ, viên chức, người lao động trong ngành du lịch tại địa phương.	210,0	210,0	-
2	Hỗ trợ người dân làng cổ Phước Tích thực hiện mô hình du lịch homestay; Hướng dẫn viên làm du lịch cộng đồng	750,0	750,0	-
III. Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, dịch vụ				
1	Khu dịch vụ ngoài nước khoáng Thanh Tân (chợ quê ngoài hàng rào Thanh Tân)	1,200,0	1,000,0	200,0
2	Hạ tầng khu du lịch Khe Me: 0,7km đường giao thông, đường an toàn ven thác, điện, bãi đỗ xe,...	900,0	800,0	100,0
3	Hạ tầng khu du lịch A Đơn: 0,5km đường an toàn ven thác, bãi đỗ xe,...	400,0	350,0	50,0
5	Phục hồi nhà Đai chúng Phong Mỹ	3,000,0	3,000,0	-
6	Xây dựng cảnh quan làng cổ Phước Tích, trồng cây bản địa tại bờ kè sông Ô Lâu	300,0	300,0	-
7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ du lịch tại điểm du lịch cộng đồng làng cổ Phước Tích (xe đạp nước, sửa thuyền máy, mua sắm nông cụ,...)	500,0	500,0	-
8	Đầu tư phát triển khu du lịch nhà chồ Điền Hải	600,0	300,0	300,0
Tổng cộng		7,980,0	7,395,0	650,0

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2017/NQ-HĐND

Phong Điền, ngày 15 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án Nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố,
cơ quan, gia đình văn hóa trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 về việc quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa và tương đương”;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Căn cứ Quyết định số 84/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách về Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định một số vấn đề trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 290/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua Đề án Nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, gia đình văn hóa trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua Đề án Nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, gia đình văn hóa trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017 - 2020, với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, gia đình văn hóa; tạo bước chuyển biến tích cực trong việc xây dựng con người có lối sống chuẩn mực, đạo đức trong sáng và nếp sống văn hóa; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; gắn kết và phát huy vai trò của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với chương trình xây dựng Nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội; đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao và các hoạt động thể thao ở cơ sở.

2. Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020:

a) 100% thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận đạt chuẩn văn hóa theo giai đoạn;

b) Phấn đấu có trên 95% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, trong đó 50 % gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá tiêu biểu;

c) 100% thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng;

d) Phấn đấu 100% xã, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao (nhà văn hóa, sân bóng đá, sân bóng chuyền);

e) Phấn đấu có trên 30% số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên tổng số dân; có trên 15% số gia đình thể dục thể thao trên tổng số hộ dân toàn huyện.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

a) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy, phát huy tối đa vai trò của Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” từ huyện đến cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp theo hướng thiết thực, hiệu quả, sâu sát và thực tiễn.

c) Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước đối với việc chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh quy ước văn hóa đối với thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa.

d) Đa dạng hóa nội dung, phương thức triển khai thực hiện phong trào đến từng thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học và các hộ gia đình; phát huy vai trò đội ngũ cộng tác viên các cấp nhằm kịp thời chuyển tải những thông tin về phong trào một cách nhanh nhất.

e) Huy động nguồn lực để tổ chức hoạt động và đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao ở cơ sở.

f) Tăng cường sự lãnh đạo quản lý, điều hành của UBND huyện, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở trong triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn huyện.

4. Tổng kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện: 9.500.000.000 đồng:

Trong đó:

- Ngân sách huyện: 5.500.000.000 đồng
- Ngân sách xã: 2.000.000.000 đồng
- Nguồn huy động khác: 2.000.000.000 đồng

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thành công Đề án Nâng cao chất lượng làng, thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, gia đình văn hóa trên địa bàn huyện Phong Điền giai đoạn 2017 - 2020. Đồng thời thống nhất với thường trực HĐND huyện để phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện khóa VI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đại Vui

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Về việc sáp nhập để thành lập
các thôn mới trên địa bàn thị xã Hương Thủy****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập và đổi tên gọi các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập để thành lập các thôn mới tại xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy như sau:

1. Thành lập thôn mới Vĩ Xá trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình và dân số của thôn Vĩ Dạ và thôn Võ Xá có quy mô 134 hộ gia đình với 491 nhân khẩu.

2. Thành lập thôn mới An Dương trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình và dân số của thôn An Ninh và thôn Dương Phẩm có quy mô 197 hộ gia đình với 834 nhân khẩu.

Sau khi tiến hành sáp nhập các thôn, xã Thủy Bằng có 11 thôn, gồm: Tân Ba, Dạ Khê, Bằng Lăng, La Khê, Cư Chánh 1, Cư Chánh 2, Kim Sơn, Châu Chử, Nguyệt Biều, Vĩ Xá và An Dương.

Sau khi sáp nhập để thành lập các thôn mới, thị xã Hương Thủy có 101 thôn, tổ dân phố (gồm 50 thôn và 51 tổ dân phố).

Điều 2. Ranh giới, dân số, quy mô số hộ gia đình, diện tích của các thôn mới sau khi sáp nhập thống nhất theo Đề án của UBND xã Thủy Bằng và Tờ trình của UBND thị xã Hương Thủy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thủy Bằng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 01 năm 2018

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác quản lý điều hành, thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018

Năm 2017, kinh tế - xã hội của tỉnh đã có những chuyển chuyển biến tích cực; có 12/13 chỉ tiêu chủ yếu đạt kế hoạch đề ra. Giá cả các mặt hàng thiết yếu như điện, xăng dầu khá ổn định tạo điều kiện cho việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, tình hình thời tiết các tháng cuối năm không thuận lợi, mưa lụt và rét hại kéo dài làm sụt giảm nguồn cung các mặt hàng nông sản, thực phẩm phục vụ Tết, ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu tăng cao của thị trường trong dịp Lễ, Tết; vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy nổ, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; tình hình buôn lậu và gian lận thương mại các tháng cuối năm vẫn diễn ra phức tạp.

Để bảo đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bình ổn thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, không để biến động lớn về thị trường, giá cả và chuẩn bị tốt các điều kiện để mọi người dân được đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tập trung triển khai ngay một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 22/12/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết năm 2018 và Chỉ thị số 20-CV/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Trong đó, yêu cầu tập trung triển khai tổ chức cho nhân dân đón Tết cổ truyền vui tươi, đầm ấm, tiết kiệm; tập trung chăm lo cho các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nghiêm cấm việc biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo cấp trên, cấp trên "tranh thủ" cấp dưới với mọi hình thức; nghiêm cấm sử dụng ngân sách, phương tiện, tài sản công vào các hoạt động mang tính cá nhân trong dịp Tết, lễ hội...

b) Thực hiện chỉ đạo của các Bộ, ngành chủ quản, khẩn trương triển khai những nhiệm vụ cần thiết nhằm bình ổn thị trường theo Chỉ thị số 48/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Công văn số 8834/UBND-CT ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh về việc

chủ động phương án bình ổn, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu, xử lý các biến động bất thường của thị trường; chủ động xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, không để xảy ra mất cân đối cung cầu, găm hàng, tăng giá cả hàng hóa và dịch vụ làm mất ổn định thị trường; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền và kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết tại các chợ, điểm mua bán, siêu thị... trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả, cung cầu hàng hóa trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về đầu cơ, lợi dụng nhu cầu tăng cao trong dịp Lễ, Tết để tăng giá, thu lợi bất chính.

d) Chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch của ngành và địa phương để tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” theo Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014 - 2020; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 11/11/2017 về thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ban Chỉ đạo Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của tỉnh: tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Bộ Chính trị và theo các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 17/9/2012; Kế hoạch số 383/KH-MTTW-BCĐTWCVĐ ngày 04/5/2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” về triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Ban chỉ đạo 389/TTH: Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1237/KH-BCĐ389 ngày 11/12/2017 của Ban chỉ đạo 389 Quốc gia về đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong Ban chỉ đạo để kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các đối tượng vận chuyển, buôn bán hàng nhập lậu. Trọng tâm là kiểm soát chặt các mặt hàng cấm, hàng hóa ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hàng tiêu dùng thiết yếu trong dịp Tết. Chủ động tổ chức lực lượng triển khai các biện pháp để kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn hiệu quả hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, tàng trữ hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành trong trường hợp thị trường có biến động bất thường.

4. Sở Công Thương:

a) Triển khai thống nhất, đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Chỉ thị số 14/CT-BCT ngày 07/11/2017 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2017 và Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thị trường; rà soát, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa nhất là các mặt hàng thiết yếu. Chỉ đạo các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch dự trữ các mặt hàng thiết yếu để cung ứng sớm và đầy đủ cho nhân dân với giá cả hợp lý và chất lượng đảm bảo.

- Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động tập trung nguồn lực để dự trữ và lưu thông hàng hóa phục vụ Lễ, Tết. Kết nối với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh, phân phối được tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để dự trữ hàng hóa phục vụ dịp Tết Nguyên đán.

- Phối hợp thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, Chương trình hành động của Ngành Công Thương về tăng cường, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2017 thông qua việc kết hợp chương trình bình ổn giá và chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, khu công nghiệp, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt vùng bị thiệt hại do lũ lụt trong thời gian qua... nhằm tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình và thấp.

- Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra giám sát chặt chẽ cung ứng điện, xây dựng phương án dự phòng để đảm bảo đủ điện cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; chú trọng công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các nơi công cộng, khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi.

c) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường:

Chủ động tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng của Ban Chỉ đạo 389/TTH nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch số 1237/KH-BCĐ389 ngày 11/12/2017 của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm tại các siêu thị, các chợ đầu mối, bến xe, ga đường sắt, cảng hàng không nội địa, các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm, các cơ sở giết mổ, kinh doanh gia súc, gia cầm, các điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa ... Các mặt hàng cần tập trung kiểm tra là vật liệu nổ, pháo nổ,

“đèn trời”, đồ chơi trẻ em kích động bạo lực, lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ đông xuân;... hoạt động vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra chuyên đề các mặt hàng trọng điểm cuối năm: xăng dầu, khí dầu hóa lỏng (LPG), thuốc lá, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Trong quá trình kiểm tra, tiến hành cho chủ hộ kinh doanh ký cam kết không găm hàng, tăng giá quá mức, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm khi bán hàng.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; đo lường, chất lượng hàng hóa, ghi nhãn hàng hóa, quyền sở hữu trí tuệ... nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tổ chức tốt sự phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các hành vi gian lận thương mại và kinh doanh trái pháp luật khác.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, cập nhật danh sách, sổ bộ của các cơ sở kinh doanh hàng hóa thiết yếu, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa bình ổn giá.

5. Sở Tài chính:

Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018:

a) Tăng cường công tác quản lý, điều hành, bình ổn giá trên địa bàn; trong đó, chú trọng việc theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết. Đặc biệt, đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân trên địa bàn kịp thời có biện pháp bình ổn giá theo quy định; đề xuất kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia theo quy định cho người dân vùng gặp thiên tai, lũ lụt, cứu đói cho dân trong thời kỳ giáp hạt và trong dịp Tết theo đúng đối tượng nhằm đảm bảo an sinh xã hội.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan:

- Tăng cường thanh, kiểm tra về quản lý giá, thuế, phí, lệ phí trên địa bàn, đặc biệt với những hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá. Bên cạnh đó, có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; công bố công khai tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và hình thức xử lý trên các phương tiện đại chúng. Không để xảy ra hiện tượng lợi dụng việc tăng giá điện, giá xăng dầu để tăng giá dây chuyền, không phù hợp với tỷ lệ tác động của giá điện, xăng dầu vào giá thành, giá bán hàng hóa, dịch vụ khác.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tăng cường kiểm tra và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm, lợi dụng lượng hành khách tăng trong dịp Lễ, Tết, cao điểm để tăng giá cước vận tải ở mức cao và các trường hợp không thực hiện việc kê khai, niêm yết giá; công bố công khai tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và hình thức xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với Cục Thuế tăng cường các biện pháp kiểm tra, thanh tra, chống thất thu, gian lận thuế, giảm nợ đọng thuế và chuyển giá, chấn chỉnh công tác hoàn thuế; tập trung quản lý chi ngân sách Nhà nước đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ; rà soát, ngừng các khoản chi chưa thực sự cấp bách, nội dung chi không thiết thực, không chấp hành đúng quy định về thủ tục, hồ sơ, chế độ.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành giám sát chặt chẽ việc kê khai giá của doanh nghiệp; kiểm soát chặt yếu tố hình thành giá và việc xác định giá bán đối với các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá; các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ nguồn ngân sách Nhà nước, hàng dự trữ quốc gia, hàng hóa dịch vụ công ích... Từ đó, có biện pháp xử lý kịp thời tình trạng tăng giá cục bộ, tránh điều chỉnh giá nhiều mặt hàng cùng một thời điểm, nhất là dịp trước và sau Tết.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Triển khai hỗ trợ kịp thời hạt giống cây trồng, vật nuôi và vacxin, hóa chất sát trùng theo quy định cho nhân dân địa phương vùng bị ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt để nhanh chóng phục hồi sản xuất, bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường, ổn định đời sống.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường các biện pháp phòng, chống rét, dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng, bảo vệ phát triển sản xuất một cách hiệu quả, kịp thời để không làm ảnh hưởng đến nguồn cung lương thực, thực phẩm thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trong và sau Tết Nguyên đán.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ các quy định bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; hướng dẫn người dân nhận biết sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, sản phẩm đã được kiểm soát và chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn trong giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; thông tin nhanh, chính xác tình hình thị trường, giá cả hàng hóa; an toàn, vệ sinh thực phẩm; trật tự an toàn giao thông; công tác chống sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng pháo trái phép; công tác tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; các hoạt động triển khai chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với những gia đình nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách để các doanh nghiệp, nhân dân hiểu rõ, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; triển khai các chương trình thường kỳ quảng bá sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ thương hiệu hàng hóa Việt nhằm hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thông tin đầy đủ, kịp thời các chương trình bình ổn thị trường, đưa hàng Việt về nông thôn; kiểm soát các thông tin thất thiệt gây bất ổn thị trường.

8. Sở Y tế:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Tập trung vào các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm như: các chợ, trung tâm thương mại đầu mối; cơ sở sản xuất, kinh doanh thịt và các sản phẩm từ thịt, rau củ quả tươi sống, bánh, mứt, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, phụ gia thực phẩm; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố tập trung trên địa bàn. Kết hợp lấy mẫu thực phẩm, ưu tiên xét nghiệm sớm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm. Phát hiện sớm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi và sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý chặt chẽ, bảo đảm chất lượng thuốc và giá thuốc, giá các dịch vụ y tế; chỉ đạo các bệnh viện trực 24/24 giờ, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc chữa bệnh, bảo đảm sơ cứu, cấp cứu kịp thời bệnh nhân đặc biệt trong trường hợp thương tích, tai nạn giao thông.

9. Công an tỉnh:

- Bố trí lực lượng, phương tiện bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu công trình trọng điểm, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và các điểm tổ chức sự kiện, lễ hội; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các thế lực thù địch trong và ngoài nước lợi dụng dịp Tết để thực hiện các hoạt động khủng bố phá hoại.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng trong ngành phối hợp thực hiện công tác chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm làm mất ổn định thị trường; chỉ đạo Công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp với lực lượng quản lý thị trường và các phòng chức năng cấp huyện trong quá trình kiểm tra, kiểm soát thị trường. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ; tăng cường kiểm tra, thanh tra bảo đảm an toàn cháy, nổ nhất là các địa bàn trọng điểm, các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát giao thông; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.

10. Ngân hàng Nhà nước tỉnh:

- Triển khai có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất, phân phối được tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán.

- Chỉ đạo các chi nhánh NHTM trên địa bàn: Tăng cường chất lượng dịch vụ ATM dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Mậu Tuất; có phương án dự phòng thành lập các tổ chi trả tiền mặt khi ATM không phục vụ đủ; tăng cường lực lượng bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tại các kho tiền, điểm giao dịch của ngân hàng, các máy ATM.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm trong hoạt động mua, bán ngoại tệ, vàng và dịch vụ đổi tiền mặt mệnh giá nhỏ không đúng quy định của pháp luật.

11. Cục Hải quan tỉnh:

Chỉ đạo thực hiện đúng quy định, quy trình thủ tục hải quan; tăng cường công tác quản lý rủi ro, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tập trung tại các tuyến và địa bàn trọng điểm thuộc địa bàn quản lý của đơn vị.

12. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu:

- Đối với các đơn vị sản xuất: Có kế hoạch dự trữ hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu một cách hợp lý, ưu tiên sử dụng nguyên liệu trong nước đã sản xuất được, nhằm duy trì sản xuất ổn định để bảo đảm lượng cung ứng hàng hóa cho thị trường với giá hợp lý, chất lượng tốt; điều tiết nguồn cung hợp lý và kịp thời, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong các dịp cao điểm; giám sát việc bán hàng trong hệ thống phân phối nhằm ngăn chặn tình trạng thiếu hàng, sốt giá giả tạo do các nhà phân phối, đại lý găm hàng, nâng giá.

- Đối với các đơn vị kinh doanh: Tăng cường hợp tác tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước; chủ động triển khai các chương trình xúc tiến thương mại nội địa, hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới phân phối hàng hóa nhất là các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm cung ứng tốt hàng hóa bình ổn nói chung và hàng Việt Nam nói riêng cho người dân.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Sản xuất bao bì Huế.